

Số: 1897/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành nhiệm vụ Quy hoạch cốt nền
và thoát nước mưa cho các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Quy hoạch cốt nền và thoát nước mưa cho các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch cốt nền và thoát nước mưa cho các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 276/TTr-SXD ngày 22/4/2021; đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 305/BC-STC ngày 23/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán hoàn thành

- Tên nhiệm vụ: Quy hoạch cốt nền và thoát nước mưa cho các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.
- Thời gian thực hiện: Năm 2017-2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Dự toán	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Ngân sách tỉnh	3.212.276.728	3.143.037.000	3.143.037.00	0

			0
--	--	--	---

2. Chi phí đầu tư quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	3.212.276.728	3.143.037.000
1. Chi phí lập quy hoạch	1.635.885.877	1.627.767.000
2. Chi phí khảo sát phục vụ lập quy hoạch	1.212.805.000	1.183.061.000
3. Các chi phí liên quan đến lập quy hoạch	363.585.851	332.209.000

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	3.143.037.000		0	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	3.143.037.000		0	
2. Tài sản ngắn hạn	0		0	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư nhiệm vụ quy hoạch là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Ngân sách tỉnh	3.143.037.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra là: Đến thời điểm thẩm tra quyết toán, giá trị thanh toán các gói thầu, chi phí khác đúng bằng giá trị đầu tư được quyết toán; theo đó, công nợ không còn nợ phải thu, phải trả.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
Sở Xây dựng	3.143.037.000	0

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Sở Xây dựng chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 305/BC-STC ngày 23/11/2021 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 824).



CHỦ TỊCH

Đặng văn Minh



Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Dự án Quy hoạch lại nền và thoát nước mưa cho các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 30 /11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí lập đồ án quy hoạch	1.635.885.877	1.627.767.000	1.627.767.000	-8.118.877	0
II	Chi phí khảo sát phục vụ lập đồ án quy hoạch	1.212.805.000	1.183.061.000	1.183.061.000	-29.744.000	0
1	Khảo sát	1.184.025.000	1.173.061.000	1.173.061.000	-10.964.000	0
2	Kiểm tra, nghiệm thu	28.780.000	10.000.000	10.000.000	-18.780.000	0
III	Các chi phí liên quan đến quá trình lập đồ án quy hoạch	363.585.851	332.209.000	332.209.000	-31.376.851	0
1	Lập nhiệm vụ quy hoạch	101.850.255	101.850.000	101.850.000	-255	0
2	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	18.518.228	18.518.000	18.518.000	-228	0
3	Thẩm định đồ án quy hoạch	86.642.465	86.642.000	86.642.000	-465	0
4	Quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	80.693.789	80.693.000	80.693.000	-789	0
5	Công bố đồ án quy hoạch	44.615.069	16.060.000	16.060.000	-28.555.069	0
6	Thẩm tra dự toán quy hoạch	20.071.000	20.071.000	20.071.000	0	0
7	Lập HSMT và đánh giá HSDT Tư vấn lập quy hoạch	8.375.135	8.375.000	8.375.000	-135	0
8	Thẩm định HSMT và KQLCNT	2.819.910	0	0	-2.819.910	0
	Tổng cộng:	3.212.276.728	3.143.037.000	3.143.037.000	-69.239.728	0